CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ HỢP QUY

Số: 01/2026/CBHQ/HY/LA VIE

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH LA VIE**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Khu phố Tường Khánh, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 027 23511801 Fax: 0272 3511740

E-mail: VNInfo@laviewater.com

CÔNG BỐ:

Sản phẩm: **NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN LA VIE KHÔNG GA**

Thành phần: Nước khoáng thiên nhiên (100%).

Quy cách đóng gói: Đóng chai với các thể tích thực 350 ml; 500 ml; 0,5 L 1,5 L; 5 L; 18,5 L; 19 L và các quy cách khác như được sản xuất và công bố trong Bản tự công bố sản phẩm tương ứng tại từng thời điểm.

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật:

QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

Thông tin bổ sung:

- Thông tư 14/2026/TT-BKHCN ngày 09/04/2026 của Bộ Khoa Học và Công Nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Kết quả tự đánh giá hợp quy của Công ty TNHH La Vie số 01/2026/CBHQ/HY/LA VIE, ngày 25/10/2026.

- Phiếu kết quả thử nghiệm số 26/TN4/1201/01 ngày 22/07/2026 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1.

- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Phương thức 1 - Thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa.

Loại hình đánh giá:

+ Tự đánh giá: Theo báo cáo tự đánh giá hợp quy số 01/2026/CBHQ/HY/LA VIE, ngày 25/10/2026 của Công ty TNHH La Vie.

Cam kết: Công ty TNHH La Vie cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm Nước khoáng thiên nhiên La Vie không ga do công ty sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Hưng Yên, ngày 25 tháng 10 năm 2026

Đại diện Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

M.S.D.N: 1101101118 C.T.T.N.H.H CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE T. TÂY NINH - VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Hữu Hào

CÔNG TY TNHH LA VIE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-------	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/CBHQ/HY/LA VIE	*Hưng Yên, ngày 25 tháng 10. năm 2026*

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ HỢP QUY

1. Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LA VIE

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 1A, Khu phố Tường Khánh, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 027 23511801 Fax: 0272 3511740

2. Tên sản phẩm: NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN LA VIE KHÔNG GA

Thành phần: Nước khoáng thiên nhiên (100%).

Đóng chai tại nguồn: Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

3. Địa điểm, ngày đánh giá:

Địa điểm: Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH La Vie tại Hưng Yên

Ngày đánh giá: 25/10/2026

4. Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

5. Tên tổ chức thử nghiệm sản phẩm:

Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1 (Quatest 1).

6. Đánh giá về kết quả thử nghiệm theo quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

6.1. Phương thức đánh giá:

Phương thức 1: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa

6.2. Đánh giá sự phù hợp của mẫu thử nghiệm:

- Các chỉ tiêu phân tích đối với mẫu nước thử nghiệm theo yêu cầu tại QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

- Kết quả thử nghiệm chất lượng Nước khoáng thiên nhiên La Vie không ga theo phiếu kiểm nghiệm số 26/TN4/1201/01 ngày 22/07/2026 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1.

CÁC CHỈ TIÊU HÓA HỌC

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 6-1:2010/BYT	Kết quả kiểm nghiệm (*)	Đánh giá
1	Stibi	mg/l	≤ 0,005	Không phát hiện (LOD = 0,001)	Đạt
2	Arsen	mg/l	≤ 0,01	Không phát hiện (LOD = 0,001)	Đạt
3	Bari	mg/l	≤ 0,7	Không phát hiện (LOD = 0,01)	Đạt

4	Bor	mg/l	≤ 5	Không phát hiện (LOD = 0,05)	Đạt
5	Cadmi	mg/l	≤ 0,003	Không phát hiện (LOD = 0,001)	Đạt
6	Crom	mg/l	≤ 0,05	Không phát hiện (LOD = 0,01)	Đạt
7	Đồng	mg/l	≤ 1	Không phát hiện (LOD=0,005)	Đạt
8	Cyanid	mg/l	≤ 0,07	Không phát hiện (LOD=0,05)	Đạt
9	Fluorid	mg/l	– [2] (≤ 1)	0,33	Đạt
10	Chì	mg/l	≤ 0,01	Không phát hiện (LOD = 0,001)	Đạt
11	Mangan	mg/l	≤ 0,4	Không phát hiện (LOD= 0,01)	Đạt
12	Thủy ngân	mg/l	≤ 0,001	Không phát hiện (LOD= 0,0003)	Đạt
13	Nickel	mg/l	≤ 0,02	Không phát hiện (LOD= 0,001)	Đạt
14	Nitrat, tính theo ion nitrat	mg/l	≤ 50	3,05	Đạt
15	Nitrit, tính theo ion nitrit	mg/l	≤ 0.1	Không phát hiện LOD=0,03)	Đạt
16	Selen	mg/l	≤ 0,01	Không phát hiện (LOD= 0,001)	Đạt
17	Các chất hoạt động bề mặt	µg/l	– [3]	Không phát hiện (LOD= 0,05)	Đạt
18	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và PCB (polyclo biphenyl)	µg/l	– [3]	Không phát hiện (LOD= 0,01)	Đạt
19	Dầu khoáng	µg/l	– [3]	Không phát hiện (LOD= 0,01)	Đạt
20	Các hydrocarbon thơm đa vòng	µg/l	– [3]	Không phát hiện (LOD= 0,1)	Đạt

CÁC CHỈ TIÊU VI SINH VẬT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 6-1:2010/BYT	Kết quả kiểm nghiệm (*)	Đánh giá
1	E. coli hoặc coliform chịu nhiệt	CFU/250ml	Không phát hiện được trong bất kỳ mẫu nào	0 (**)	Đạt
2	Coliform tổng số	CFU/250ml	Nếu số vi khuẩn ≥ 1 và ≤ 2 thì kiểm tra lần thứ hai. Nếu số vi khuẩn > 2 thì loại bỏ	0 (**)	Đạt
3	Streptococci feacal	CFU/250ml		0 (**)	Đạt
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250ml		0 (**)	Đạt
5	Bào tử vi khuẩn kị khí khử sulfit	CFU/50ml		0 (**)	Đạt

– [2]: Theo điểm b, khoản 2.3.3, mục 2 của quy chuẩn QCVN 6-1:2010/BYT.
– [3]: Phải nhỏ hơn giới hạn định lượng quy định của phương pháp thử tương ứng.
(*) Theo phương pháp thử, Không phát hiện nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử.
(**) Kết quả được biểu thị "0 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra.

7. Kết luận:

Sản phẩm Nước khoáng thiên nhiên La Vie không ga phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

8. Cam kết:

Công ty TNHH La Vie cam kết chất lượng sản phẩm Nước khoáng thiên nhiên La Vie không ga phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá.

Người đánh giá	**Xác nhận của lãnh đạo tổ chức, cá nhân**
(ký và ghi rõ họ tên)	*(ký tên, chức vụ, đóng dấu)*
	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Trí Đăng	**Đỗ Hữu Hào**

M.S.D.N: 1100101187 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE ★ T. TÂY NINH - VIỆT NAM ★

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn
VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

Tên mẫu: *Name of sample*	**Nước khoáng thiên nhiên La Vie không ga 1.5L** **NSX: 01.06.2026**	
Khách hàng: *Customer*	CNSX Công ty TNHH La Vie tại Hưng Yên	
Số lượng mẫu: *Quantity*	01 thùng	
Ngày nhận mẫu: *Date of receiving*	03/6/2026	
Tình trạng mẫu: *Status of sample*	Mẫu nguyên sản phẩm	
Thời gian thử nghiệm: *Test duration*	Từ ngày: 03/6/2026 *From*	Đến ngày: 10/7/2026 *To*
Ngày hoàn thành *Completion date:*	10/7/2026	

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG
THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM
Head of Lab

Nguyễn Trần Quân

GIÁM ĐỐC
Director

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết qua này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết qua này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thang Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT *Item*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Đơn vị *Unit*	Phương pháp thử *Test methods*	Mức quy định *Limits* (***)	Kết quả *Results*
1	Hàm lượng Sb(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,005	KPH (LOD =0,001)(**)
2	Hàm lượng As(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,01	KPH (LOD =0,001)
3	Hàm lượng Ba(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,7	KPH (LOD =0,01)
4	Hàm lượng B(*)	mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 5	KPH (LOD =0,05)
5	Hàm lượng Cd(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,003	KPH (LOD =0,001)
6	Hàm lượng Cu(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 1	KPH (LOD =0,005)
7	Hàm lượng Cr (*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,05	KPH (LOD =0,01)
8	Hàm lượng CN^-	mg/l	TCVN 6181:1996	≤ 0,07	KPH (LOD =0,05)
9	Hàm lượng Pb(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,01	KPH (LOD =0,001)
10	Hàm lượng Mn(*)	mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 0,4	KPH (LOD =0,01)
11	Hàm lượng Hg(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,001	KPH (LOD =0,0003)
12	Hàm lượng Ni(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,02	KPH (LOD =0,001)
13	Hàm lượng NO_3^-(*)	mg/l	TCVN 6494-1: 2011	≤ 50	3,05
14	Hàm lượng NO_2^-(*)	mg/l	TCVN 6494-1: 2011	≤ 0,1	KPH (LOD =0,03)
15	Hàm lượng Se(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,01	KPH (LOD =0,001)
16	Hàm lượng F^-(*)	mg/l	TCVN 6494-1: 2011	-2	0,33

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT *Item*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Đơn vị *Unit*	Phương pháp thử *Test methods*	Mức quy định *Limits* (***)	Kết quả *Results*
17	Hàm lượng PCB	µg/l	SMEWW 6630: 2017	-3	KPH (LOD = 0,01)(**)
18	Hàm lượng Hydrocacbon da vòng,	µg/l	SMEWW 6440B: 2017	-3	KPH (LOD = 0,1)
19	Hàm lượng dầu khoáng	mg/l	NF EN ISO9377-2:2000	-3	KPH (LOD = 0,01)
20	Hàm lượng chất hoạt động bề mặt	mg/l	TCVN 6622/1: 2000	-3	KPH (LOD =0,05)
21	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật nhóm Phopho *(o,o,o-triethylphosphorothioate, sulfotep, phorate, dimethoate, disulfoton, methyl parathion, parathion, famphur)*	µg/l	US EPA 507	-3	KPH (LOD =0,01)
22	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật nhóm Clo hữu cơ, *(Aldrin, BHC, 4,4-DDD, 4,4-DDT, Dieldrin, EndosulfanI, EndosulfanII, Endosulfan sulfate, Endrin, Endrin aldehyde, Heptachlor, Heptachlor epoxide (B))*	µg/l	SMEWW 6630: 2017 (EPA 608)	-3	KPH (LOD = 0,01)
23	Coliforms (*)	CFU/250ml	ISO 9308-1: 2014/ Amd 1: 2016	0	Không có
24	E.coli (*)	CFU/250ml	ISO 9308-1: 2014/ Amd 1: 2016	0	Không có
25	Feacal streptococci (*)	CFU/250ml	ISO 7899-2 : 2000	0	Không có
26	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunfit *(Clostridia)* (*)	CFU/50ml	ISO 6461-2 : 1986	0	Không có
27	Pseudomonas aeruginosa (*)	CFU/250ml	ISO 16266: 2006	0	Không có

Ghi chú: giới hạn định lượng của phương pháp CFU (< 1,0) được coi là "không có" và biểu thị kết quả "0"

(*): Chỉ tiêu đã được công nhận VILAS

(**): KPH: không phát hiện; LOQ: giới hạn định lượng; KQD: Không qui định

(***): Mức quy định: QCVN 06-1:2010/BYT: Quy chuẩn Quốc Gia về chất lượng nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai

-2: Theo điểm b, khoản 2.3.3, mục 2 của Quy chuẩn này.

-3: Phải nhỏ hơn giới hạn định lượng qui định của phương pháp thử tương ứng

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT



Quatest 1

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3836 0289 * Email: thitruong@quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố. Hà Nội
Tel: 024 3219 1002 * Website: www.quatest1.com.vn

VILAS 028

Số/No: 26/TN4/1201/02

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /*Name of sample:* **Nước khoáng thiên nhiên La Vie không ga 1.5L**
NSX: 01.06.2026
2. Khách hàng /*Customer:* CNSX công ty TNHH La Vie tại Hưng Yên
3. Số lượng mẫu /*Quantity:* 01 thùng
4. Ngày nhận mẫu /*Date of receiving:* 03/ 6 /2026
5. Tình trạng mẫu /*Status of sample:* Mẫu nguyên sản phẩm
6. Thời gian thử nghiệm / *Test duaration:* Từ ngày/*From:* 03/ 6 /2026 đến ngày/*To:* 10/ 7 /2026
7. Ngày hoàn thành/ *Completion date:* 10/7/2026

STT *Item*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Đơn vị *Units*	Phương pháp thử *Test methods*	Mức tham khảo *Reference levels* (**)	Kết quả *Results*
1	Hàm lượng Na(*)	mg/l	TCVN 6665:2011(Ref)	KQĐ	36,93
2	Hàm lượng K(*)	mg/l	Nt	KQĐ	6,8
3	Hàm lượng Mg(*)	mg/l	Nt	KQĐ	19,99
4	Hàm lượng Ca(*)	mg/l	Nt	KQĐ	19,0
5	Hàm lượng HCO_3^-	mg/l	AOAC 920.194	KQĐ	190
6	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)(*)	mg/l	TN4.HD.N1.150 (2026)	KQĐ	189
7	Hàm lượng Iốt	mg/l	EPA 200.08 + ICP- MS	KQĐ	KPH (LOD = 0,1)
8	Hàm lượng F^-(*)	mg/l	TCVN 6494-1: 2011	[-2]	0,33

[-2]:Theo điểm b, khoản 2.3.3, mục 2 của Quy chuẩn này.
KPH: không phát hiện; LOD: giới hạn phát hiện; LOQ: giới hạn định lượng; KQĐ: Không qui định
(*): chỉ tiêu được công nhận Vilas
(**): Mức quy định: QCVN 06-1:2010/BYT: Quy chuẩn Quốc Gia về chất lượng nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai

Hà nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM

Nguyễn Trần Quân

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
This test result is valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoang Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

